TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V

Địa chỉ: Thôn ĐA, xã ĐA1, huyện VY, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Ngô Duy K

Địa chỉ: Thôn ĐA, xã ĐA1, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngay 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị V và anh Ngô Duy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Ngô Duy K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Ngô Duy K thống nhất mỗi người nuôi một con chung.

Cụ thể: Chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Trường G, sinh ngày 24/8/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Ngô Duy K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thanh T, sinh ngày 29/7/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Trần Thị V và anh Ngô Duy K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị V và anh Ngô Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0002294 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái. Chị Trần Thị V được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- Vụ GĐKT 3 – TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐA1, huyện VY;
-THADS huyện VY;
- THADS tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng